

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST  
Ngày 08 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trương Bá Hiền

2. Bà Lê Thị Dệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Lê Ngọc H, sinh năm 1998 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu Lê X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị H1; không xác định được cha; có vợ là Lưu Thị Á (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021, đến ngày 27/8/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tiểu khu T1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/8/2021, Nguyễn Đình T ở tiểu khu Nam T1, thị trấn N có gọi điện từ số máy 0981098505 cho Lê Ngọc H đến số

máy 035445850 ở tiểu khu B, thị trấn N hỏi có ma túy không bán cho 1 gói với 300.000đ. H đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại nhà của H. T đến gặp H và đưa cho H 300.000đ, H đưa cho T 01 gói ma túy. Khi H và T vừa thực hiện xong hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác của Công an thị trấn Nông Công phát hiện và bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 Ví da;
- 01 gói nilong màu trắng, miệng gói có sọc màu xanh dương, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá);
- 01 chiếc điện thoại Nokia 1010 màu đen, có số seri 354185100450965, được gắn sim số 0981089505 của Nguyễn Đình T đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại Intel màu đen, có số Imeil 356450012007940, không có sim, điện thoại còn mới;
- 01 gói nilon màu trắng bên trong gói có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) đã bị ngâm nước;
- 03 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 200.000đồng; 03 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000đồng;
- 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 174910437 mang tên Lê Ngọc H;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A12, số Imeil 869540051658859 Hà tự nguyện giao nộp.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Ngọc Hà không thu giữ được gì.

*Về nguồn gốc số ma túy, H khai nhận:* Sáng ngày 18/8/2021 H đi xe Bus từ Nông Công ra khu vực ngã tư Voi thuộc thành phố Thanh Hóa gặp một người thanh niên không quen biết và hỏi mua của người này một gói ma túy với giá 300.000đồng. Về nhà H chia nhỏ thành 02 gói, mục đích là bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Đình T hỏi mua một gói ma túy với giá 300.000đồng. H đồng ý bán và hẹn gặp T. Sau khi gặp T, T đưa cho H 300.000đồng, H cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói ma túy. Việc mua bán trái phép chất ma túy vừa thực hiện xong thì tổ công tác bắt quả tang.

*Nguyễn Đình T khai:* Vào chiều ngày 18/8/2021 do lên cơn nghiện ma túy nên T dùng điện thoại của mình gọi cho H hỏi mua ma túy đá với giá 300.000đồng, được H đồng ý và hẹn xuống nhà H để lấy ma túy. Đến nhà H, T đưa cho Hà 300.000đồng, H lấy từ trong ví của H ra 01 gói ma túy đá đưa cho T, T cầm gói ma túy bỏ vào bao quần phía sau thì bị Công an thị trấn Nông Công bắt quả tang. Thấy T bị bắt, H bỏ chạy, Công an thị trấn đuổi theo thì bắt được H. Sau đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về Công an.

Ngày 19/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 2670/PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,020gam, loại Methamphetamine; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,044gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,010gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 0,031gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Đối với Nguyễn Đình T có hành vi mua bán trái phép 0,020g, loại Methamphetamine, tuy nhiên khối lượng ma túy chưa đủ định lượng để xử lý nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với người bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác minh được nên không có căn cứ để xử lý.

***Vật chứng trong vụ án:***

- Toàn bộ bao gói niêm phong và 0,010g chất rắn, dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1; 0,031g chất rắn, dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2;

- 01 chiếc điện thoại Nokia 1010 màu đen, số seri 354185100450965, được gắn sim số 0981 089 505 đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại Intel màu đen, số Imeil 356450012007940, không có sim, điện thoại còn mới; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, số Imeil 869540051658859, được gắn sim số 0354 445 850;

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đồng.

Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 18/11/2021.

***Về tài sản thu giữ:***

- Số tiền 600.000đồng thu giữ trong ví da của H, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 ví da màu đen. Quá trình điều tra xác định tài sản này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bà Lê Thị H1 (mẹ đẻ của H).

\* Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKSNC ngày 18/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS lên

cho bị cáo mức án từ 24 đến 27 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ; tịch thu, tiêu hủy Số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000đ và 02 điện thoại di động là công cụ phạm tội, trả lại cho anh T 01 điện thoại không liên quan đến tội phạm; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và xin HĐXX mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của CQĐT Công an huyện Nông Cống và Điều tra viên; của VKSND huyện Nông Cống và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/8/2021 tại tiểu khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh, Thanh Hóa bị cáo Lê Ngọc H có hành vi bán 1 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,020g cho Nguyễn Đình T ở tiểu khu T1, thị trấn N, huyện N lấy 300.000đ, Cơ quan Điều tra thu giữ trong ví da của bị cáo 0,044g ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,064g.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ đã được giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy. Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực y tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn tàng trữ, sử dụng gây tai họa cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai

báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo xét thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, với môi trường giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000đ và 02 điện thoại di động của bị cáo H và người liên quan Nguyễn Đình T; trả lại cho anh T 01 điện thoại di động không liên quan đến tội phạm.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt: Lê Ngọc H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/8/2021. Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000đ; 01 điện thoại của Lê Ngọc H có số sim 0354445850 và 01 điện thoại của Nguyễn Đình T có số sim 0981089505. T0354445850; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong; trả lại cho anh Nguyễn Đình T 01 điện thoại ITEL màu đen không có sim (Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021 giữa Công an huyện Nông Cống và chi cục THADS huyện Nông Cống).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục Thi hành án dân sự Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tình**